

CÔNG TY CỔ PHẦN
BV LIFE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 19./2025/CBTT - BVLIFE

Hà Nội, ngày 2.. tháng 4.. năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC & SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin Công ty: Công ty Cổ phần BV LIFE

- Mã chứng khoán: **VCM**
- Mã số thuế: **0102234864**
- Trụ sở chính: Tầng 5 tòa 25T1, Đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 024.62511300 Website: www.bvlife.com.vn
- Người được UQ CBTT: Ông **Lê Huy Giang** – Tổng giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị Công ty
- Địa chỉ: Số 16, ngách 103/6, Tò 57 Cù Chính Lan, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 098 397 9009
- Loại thông tin công bố:
☒ 24 giờ ☐ Bất thường khác ☐ Theo yêu cầu ☐ Định kỳ

II. Nội dung thông tin công bố:

CBTT Nghị quyết số: 08./2025/NQ/HĐQT-BVLIFE ngày 1./4./2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV Life thông qua Nội dung chương trình, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

(Chi tiết tài liệu đính kèm).

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 2 / 4 /2025 tại đường dẫn <https://bvlife.com.vn/muc-quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin-vi/>

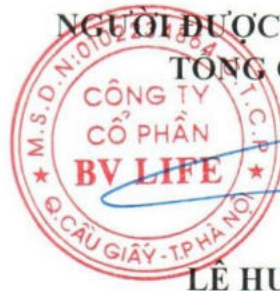
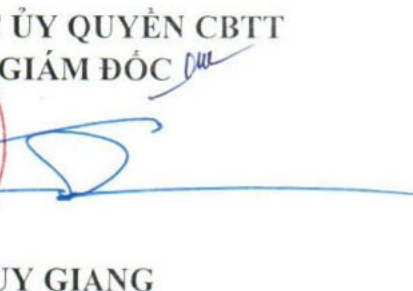
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VP.HĐQT.

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
BV LIFE**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
BV LIFE
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Cầu Giấy,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN BV LIFE,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0102234864
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2025-04-02 19:19:15
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.0

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC**


LÊ HUY GIANG

Số: 08../2025/NQ/HĐQT-BVLIFE

Ngày: 11/11/2025

NGHỊ QUYẾT*V/v: Thông qua Nội dung chương trình, Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025***HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BVLIFE**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần BV LIFE;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số: 08../2025/BBH/HĐQT-BVLIFE ngày 11/11/2025 v/v thông qua Nội dung chương trình, Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Để triển khai thực hiện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Tờ trình số 08../2025/TT/CT.HĐQT-BVLIFE ngày 11/11/2025 v/v thông qua nội dung chương trình, tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Chi tiết trong Tờ trình và Hồ sơ kèm theo. Trong đó, bao gồm nội dung cụ thể như sau:

❖ **Thông qua Nội dung chương trình, Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, bao gồm:**

- Nội dung chương trình họp.
- Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 bao gồm:
 - (1) Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025;
 - (2) Báo cáo HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;
 - (3) Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;
 - (4) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024;
 - (5) Tờ trình thông qua quyết toán tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2024 và Phương án tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2025;
 - (6) Tờ trình thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
 - (7) Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025;
 - (8) Tờ trình vv ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (sửa đổi lần 2);
 - (9) Tờ trình vv thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - (10) Tờ trình thông qua chủ trương chào giá cung cấp thép, vật tư cấp điện, cấp thoát



nước, thiết bị các loại cho Dự án Diamond Hill Thái Nguyên.

(Chi tiết trong các file đính kèm).

❖ **Ủy quyền tổ chức thực hiện**

HĐQT ủy quyền toàn diện cho Chủ tịch HĐQT thực hiện công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, đảm bảo Đại hội được tổ chức thành công, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các nội dung ủy quyền bao gồm nhưng không giới hạn:

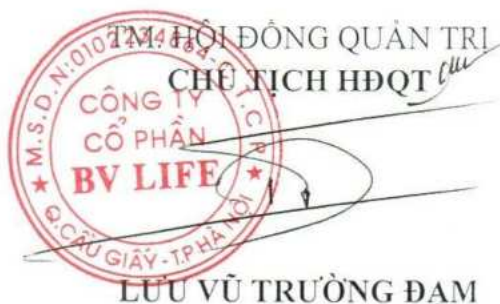
- Được điều chỉnh, quyết định thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Quyết định thành lập Ban Tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, giới thiệu nhân sự tham gia Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Lên nội dung, chương trình họp, xem xét và bổ sung kiến nghị của cổ đông vào nội dung, chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Phê duyệt và ký các văn bản liên quan tới công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/Bà: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- BKS (đ/b);
- Lưu VP.HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

LƯU VŨ TRƯỜNG ĐẠM



Số: 08./2025/TTr/CT.HĐQT-BVLIFE

Ngày: 28/03/2025

TỜ TRÌNH*(V/v: Thông qua Nội dung chương trình, Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025)***Kính gửi: HĐQT Công ty Cổ phần BV LIFE**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BV LIFE;
- Xét tình hình thực tế.

Chủ tịch Hội đồng quản trị kính trình Hội đồng quản trị thông qua Nội dung chương trình, Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Cụ thể như sau:

1. Nội dung: Thông qua Nội dung chương trình, Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Cụ thể như sau:

- Nội dung chương trình họp.
- Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 bao gồm:
 - (1) Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025;
 - (2) Báo cáo HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;
 - (3) Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;
 - (4) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024;
 - (5) Tờ trình thông qua quyết toán tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2024 và Phương án tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2025;
 - (6) Tờ trình thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
 - (7) Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025;
 - (8) Tờ trình vv ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (sửa đổi lần 2);
 - (9) Tờ trình vv thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - (10) Tờ trình thông qua chủ trương chào giá cung cấp thép, vật tư cấp điện, cấp thoát nước, thiết bị các loại cho Dự án Diamond Hill Thái Nguyên.

*(Chi tiết trong các file đính kèm).***2. Ủy quyền tổ chức thực hiện**

HĐQT ủy quyền toàn diện cho Chủ tịch HĐQT thực hiện công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, đảm bảo Đại hội được tổ chức thành công, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các nội dung ủy quyền bao gồm nhưng không giới hạn:

- Được điều chỉnh, quyết định thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Quyết định thành lập Ban Tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, giới thiệu nhân sự tham gia Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;



- Lên nội dung, chương trình họp, xem xét và bổ sung kiến nghị của cổ đông vào nội dung, chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Phê duyệt và ký các văn bản liên quan tới công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

Trên đây là nội dung Tờ trình. Kính trình HĐQT xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.HĐQT.

 **CHỦ TỊCH HĐQT** 
LƯU VŨ TRƯỜNG ĐẠM



Số: 1.1/2025/BC/HĐQT-BVLIFE

Ngày: 01/04/2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
& KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025****PHẦN 1.****BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

Năm 2024, Việt Nam trở thành điểm sáng trong khu vực và trên thế giới với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đạt 7,09%. Vượt qua những khó khăn của năm 2023, thị trường bất động sản và xây dựng năm 2024 đã có những bước chuyển biến, tăng trưởng tích cực. Bên cạnh đó, là nền kinh tế có độ mở cao, Việt Nam cũng chịu những thách thức lớn từ xung đột địa chính trị toàn cầu, hàng rào thuế quan, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn

Trong năm qua, Công ty không còn triển khai hoạt động xuất khẩu lao động từ tháng 05/2023 do Bộ Lao động thương binh và xã hội thu hồi giấy phép xuất khẩu lao động của Công ty. Trước bối cảnh đó, Công ty tập trung vào lĩnh vực thương mại – dịch vụ, cung cấp vật tư xây dựng, đồng thời đẩy mạnh khai thác nguồn thu từ việc cho thuê lại mặt bằng và Trung tâm đào tạo Phú Cường. Hoạt động này đã góp phần bổ sung vào doanh thu và giúp Công ty duy trì sự ổn định trong giai đoạn đầy thách thức.

Dù đối mặt với nhiều khó khăn, Công ty đã chủ động điều chỉnh chiến lược kinh doanh để thích ứng với tình hình mới, tối ưu hóa nguồn lực và tìm kiếm cơ hội trong các lĩnh vực có tiềm năng.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD 2024**1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Kết quả năm 2024	Tỷ lệ hoàn thành (%) KQ/KH
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	94.824.845.686	58.714.086.272	61,92%
2	Giá vốn hàng bán	84.802.459.275	49.133.866.598	57,94%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.022.386.410	9.580.219.674	95,59%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	915.754.000	1.272.083.433	138,91%
5	Chi phí tài chính	506.250.000	216.431.228	42,75%
6	Chi phí bán hàng	1.936.420.000	1.372.790.246	70,89%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.357.618.325	4.901.870.262	91,49%
8	Thu nhập khác		150.973.867	
9	Chi phí khác		32.817.903	
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.137.852.085	4.479.367.335	142,75%

11	Chi phí thuế TNDN hiện hành	627.570.417	921.082.239	146,77%
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.510.281.668	3.558.285.096	141,75%
	Tỷ suất LN/DT	2,65%	6,06%	

Đánh giá:

Năm 2024, mặc dù chỉ tiêu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chỉ đạt 58.714 triệu đồng (đạt 61,92% so với kế hoạch đề ra), tuy nhiên các chỉ tiêu giá vốn, chi phí tài chính giảm, doanh thu tài chính tăng (DTTC đạt 138,91% kế hoạch đề ra). Vì vậy lợi nhuận trước thuế năm là 4.479 triệu đồng đạt 142,75% so với kế hoạch đề ra.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Các sự kiện nổi bật năm 2024

- Đổi tên công ty từ Công ty cổ phần Nhân lực và Thương mại Vinaconex thành Công ty cổ phần BV Life.
- Bổ nhiệm Ông Lưu Vũ Trường Đạm – Chủ tịch HĐQT giữ chức vụ Người đại diện theo pháp luật của Công ty và hoàn thành thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh
- Kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc. Cụ thể:
 - Ngày 24/04/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua việc miễn nhiệm Bà Phạm Thị Quỳnh Như và bầu Bà Phùng Thị Thảo giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027
 - Ngày 23/08/2024, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2024 đã thông qua việc miễn nhiệm Ông Huỳnh Thế Trung, Ông Thân Thế Hà và bầu Bà Nguyễn Thị Thúy Thiệp, Ông Thân Thế Sơn Ngọc giữ chức vụ thành viên HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027
 - Ngày 30/12/2024, Hội đồng quản trị đã quyết định bổ nhiệm Ông Lê Huy Giang giữ chức vụ Tổng giám đốc và Ông Nguyễn Vũ Thiện giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và 02 lần Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.
- Hoàn thành phát hành cổ phiếu chia cổ tức cho cổ đông từ nguồn lợi nhuận sau thuế và quỹ đầu tư phát triển. Theo đó, tăng vốn điều lệ Công ty lên 60 tỷ đồng và được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 ngày 02/12/2024.
- Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng

2. Công tác quản trị điều hành & quản lý cổ đông

2.1. Công tác quản trị điều hành

Năm 2024, Công ty đã thực hiện công tác quản trị điều hành một cách chặt chẽ, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, đảm bảo sự minh bạch, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh. HĐQT đã chủ động định hướng chiến lược, giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành và kịp thời đưa ra các quyết định quan trọng nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của Công ty.

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 02 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ, Công ty đã thực hiện sửa đổi điều lệ và nộp hồ sơ thay đổi đăng ký kinh doanh. Tuy nhiên, việc thay đổi đã không thể thực hiện được do có ngành nghề kinh doanh không đáp ứng điều kiện đăng ký. Vì vậy, Công ty đã tạm dừng thủ tục để sửa đổi hồ sơ và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua.

Cũng tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 02, Đại hội đã thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng. Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Công ty đã ký hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc gia (NSI), hoàn thành hồ sơ phát hành và nộp lên UBCKNN. UBCK đã có thông báo về việc sửa đổi bổ sung hồ sơ, hiện Công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn NSI để hoàn thiện hồ sơ nộp lại và sẽ tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo sau khi có chấp thuận của UBCK.

Trong năm qua, HĐQT đã tiến hành tổ chức 34 cuộc họp, thông qua nhiều nội dung quan trọng như các vấn đề về tài chính, chiến lược kinh doanh, bổ nhiệm nhân sự cấp cao.... Các thành viên HĐQT tham gia và thảo luận đóng góp tích cực.

HĐQT và Ban Tổng giám đốc cũng đã phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đảm bảo việc thực thi đúng quy định, kịp thời và hiệu quả.

Bên cạnh đó, Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp, tạo sự gắn kết giữa các cán bộ nhân viên, từ đó nâng cao hiệu suất lao động và góp phần vào sự phát triển bền vững trong dài hạn.

2.2. Quản lý cổ đông

Công ty đã thực hiện tốt việc quản lý thông tin cổ đông, tiếp nhận yêu cầu và hỗ trợ các cổ đông thay đổi thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện 82 nội dung công bố thông tin lên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và website công ty, đồng thời gửi 07 nội dung bản cứng theo yêu cầu đến Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Việc công bố thông tin đảm bảo thực hiện kịp thời, đúng quy định.

3. Hoạt động XKLD và đào tạo

3.1. Hoạt động xuất khẩu lao động

Từ năm 2023, do công ty bị thu hồi giấy phép XKLD nên không thể hoạt động kinh doanh ngành nghề này. Thay vào đó, Công ty đã ký kết hợp đồng dịch vụ để chuyển giao việc quản lý các tu nghiệp sinh Nhật Bản còn làm việc tại các nghiệp đoàn đối tác của Công ty BV LIFE sang cho Công ty Cổ phần Nhân lực và Thương mại VINA-MEC HR quản lý. Việc này nhằm mục đích để Công ty tập trung nhân lực và nguồn vốn vào các mảng hoạt động kinh doanh thương mại khác.

3.2. Hoạt động đào tạo

Về công tác đào tạo nghề: Trong năm 2024, công ty chủ yếu thực hiện hợp đồng liên kết đào tạo số 03/2022/HĐLKĐT/VINACONEXMEC/VINAMEX đã ký với Công ty cổ phần Phát triển Nhân lực và Thương mại Việt Nam từ năm 2022.

Về hoạt động đào tạo tiếng: Trong năm 2024, Công ty đã đào tạo được 10 lao động học tiếng Nhật.

4. Hoạt động kinh doanh thương mại và thi công

Với định hướng chiến lược xác định việc cung cấp vật tư xây dựng và lắp đặt thi công là lĩnh vực trọng tâm, tiến tới trở thành đại lý phân phối độc quyền của các thương hiệu lớn, năm 2024 Công ty đã tập trung mở rộng quan hệ hợp tác để trở thành nhà phân phối của các hãng sản xuất, thương hiệu lớn có uy tín trong lĩnh vực ngành hàng vật tư thiết bị điện – nước. Song song với đó, Công ty tăng cường các hoạt động báo giá, chào thầu cho các dự án, công trình trong nước với giá cả cạnh tranh. Kết quả, bên cạnh việc tiếp tục thực hiện các hợp đồng đã ký năm 2022 – 2023, Công ty đã đàm phán và ký kết thành công 09 hợp đồng mới. Tổng giá trị hợp đồng đã thực hiện ghi nhận doanh thu năm 2024 đạt hơn 48 tỷ đồng.

5. Hoạt động cho thuê mặt bằng

Các mặt bằng thương mại và văn phòng của Công ty đã được quản lý và khai thác cho thuê hiệu quả, đóng góp vào kết quả doanh thu của Công ty trong năm 2024. Cụ thể như sau:

Stt	Tên mặt bằng	Kết quả thực hiện 2024
1	Mặt bằng tầng 6, tòa nhà số 8 đường Quang Trung, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Tiếp tục cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà thuê theo Hợp đồng thuê mặt bằng số 09-2022/VCM-SONHA ký ngày 01/09/2022
2	Mặt bằng tầng 5, tòa nhà 25T1-N05 đường Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> + Ngày 19/03/2024, Công ty đã ký hợp đồng 01/HĐ/BVLIFE-NGUYENDINHLINH cho Ông Nguyễn Đình Linh thuê 500 m2 mặt bằng tầng 5, thời hạn thuê là 03 năm. Tuy nhiên, cuối tháng 6/2024 hai bên đã ký thanh lý hợp đồng, chấm dứt việc cho thuê. + Ngày 01/07/2024, Công ty đã ký Hợp đồng cho thuê mặt bằng số 0107/HĐTMB/BVLIFE-LICOG với Công ty TNHH Licog. Thời hạn thuê 33 tháng (từ ngày 01//07/2024 đến hết ngày 30/03/2027) + Ngày 01/07/2024, Công ty đã ký Hợp đồng cho thuê mặt bằng số 0107/HĐTMB/BVLIFE-MERCURY với Công ty TNHH quốc tế Mercury. Thời hạn thuê 33 tháng (từ ngày 01/07/2024 đến hết ngày 30/03/2027) + Ngày 01/10/2024, công ty đã ký Hợp đồng cho thuê với Công ty Cổ phần Xây dựng Balimas.
3	Mặt bằng tầng 1 tòa nhà 17T6, KĐT Trung Hòa- Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội	Tiếp tục cho Công ty TNHH Cuốn NROLL Việt Nam thuê theo Hợp đồng thuê mặt bằng số 10/2023/VCM-VNR

6. Tình hình Tài chính – Kế toán

- Công ty đã hoàn thành kiểm toán BCTC năm 2023, rà soát và xử lý số liệu kế toán sai lệch các năm trước có liên quan đến ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên BCTC kiểm toán năm 2023, kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024.
- Hoàn thiện việc soạn thảo và trình ký ban hành Quy chế tài chính và quy trình thanh toán
- Làm việc với Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội chi nhánh Sơn Tây để mở hạn mức tín dụng và cung cấp hồ sơ mở hạn mức tín dụng tại Ngân hàng MSB theo chương trình 040 để phục vụ cho việc triển khai dự án 90 Đường Láng và dự án 136 Hồ Tùng Mậu.
- Tình hình dư nợ tại Ngân hàng TMCP Quân đội phát sinh trong kỳ như sau:
 - Trả nợ vay: 500.000.000 đồng
 - Giải ngân mới: 1.957.881.147 đồng
 - Dư nợ cuối kỳ: 1.457.881.147 đồng

7. Tình hình quản trị nhân sự

7.1. Tình hình chung

Tại ngày 31/12/2024 tổng số CBCNV là 24 người, tăng 06 người so với đầu năm 2024. Công ty đã tuyển dụng thêm một số vị trí nhằm thay thế nhân sự nghỉ việc và kiện toàn bộ máy

tổ chức phù hợp với định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nhân sự sau khi được tuyển dụng đã đáp ứng tốt yêu cầu công việc và phù hợp với văn hóa Công ty. Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ lương thưởng, phúc lợi và đóng bảo hiểm đầy đủ cho người lao động. Đời sống vật chất và tinh thần của CBNV tiếp tục được nâng cao.

7.2. Công tác đào tạo và phát triển nhân sự

Hoạt động đào tạo là một trong những điểm nổi bật trong công tác nhân sự của Công ty năm 2024. Các hoạt động đào tạo đã diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú đa dạng như (i) workshop, (ii) chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng, (iii) các buổi sinh hoạt chuyên môn, (iv) hoạt động đọc và thảo luận sách. Đặc biệt, năm 2024 Công ty đã cử 03 CBNV tham gia chương trình đào tạo mini MBA do Trường Đại học Ngoại thương tổ chức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức và phát triển đội ngũ nhân sự kế cận.

7.3. Văn hóa doanh nghiệp:

Năm 2024, Công ty đã tổ chức hiệu quả các hoạt động sự kiện nội bộ nhằm gắn kết CBNV và thúc đẩy xây dựng VHDN. Các hoạt động đã thu hút CBNV tham gia và mang lại không khí hứng khởi cho người lao động, đồng thời giúp CBNV thấu hiểu hơn các giá trị văn hóa doanh nghiệp mà Công ty xây dựng.

PHẦN 2.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2025

Bước sang năm 2025, nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ tăng trưởng từ 2,6% đến 3,3%. Tuy nhiên sự tăng trưởng diễn ra không đồng đều giữa các khu vực và kinh tế toàn cầu vẫn đối mặt với nhiều thách thức từ căng thẳng thương mại và địa chính trị, chính sách thuế quan của Mỹ, lạm phát và chính sách tiền tệ, sự dịch chuyển chuỗi cung ứng và công nghệ.

Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP trên 8%, phấn đấu tăng trưởng 10%. Đây là mục tiêu tương đối thách thức và chịu nhiều tác động từ những biến động phức tạp, khó dự đoán của tình hình kinh tế - chính trị thế giới.

Trước bối cảnh đó, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng kế hoạch hoạt động cho năm 2025 theo hướng thận trọng nhưng linh hoạt, nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và tạo tiền đề vững chắc cho những năm tiếp theo. Công ty tập trung phát triển ngành nghề hiện có và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong đó 02 lĩnh vực chính gồm: (i) cung cấp, lắp đặt vật tư, thiết bị xây dựng cho các dự án; (ii) kinh doanh, phân phối các sản phẩm từ chè tươi và sản phẩm nông nghiệp khác. Cùng với đó, việc củng cố hệ thống quản trị nội bộ, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng thị trường cũng sẽ là những ưu tiên quan trọng trong chiến lược phát triển của BV Life.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ KH/KQ (%)
1	DT bán hàng và cung cấp dịch vụ	58.714.086.272	171.009.135.543	291,26%
2	Giá vốn hàng bán	49.133.866.598	155.307.319.188	316,09%
3	LN gộp về bán hàng và cung cấp DV	9.580.219.674	15.701.816.355	163,90%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.272.083.433	1.589.000.000	124,91%

5	Chi phí tài chính	216.431.228	1.363.333.333	629,92%
6	Chi phí bán hàng	1.372.790.246	3.656.573.000	266,36%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.901.870.262	4.560.766.894	93,04%
9	Thu nhập khác	150.973.867		
10	Chi phí khác	32.817.903		
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.479.367.335	7.710.143.128	172,13%
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	921.082.239	1.542.028.625	167,41%
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.558.285.096	6.168.114.503	173,35%

2. Các nhiệm vụ trọng tâm 2025

2.1. Trong công tác quản trị

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2025 và triển khai đầy đủ, hiệu quả Nghị quyết của Đại hội.
- Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ lên 120 tỷ. Thông qua đó, bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và M&A thành công Công ty Cổ phần SXTMDV Đồng Nai (Donatraco) để tận dụng những ưu thế sẵn có của Donatraco để nâng cao năng lực và mở rộng hoạt động SXKD.
- Có các giải pháp kinh doanh đột phá sáng tạo, củng cố thương hiệu BV Life trong lĩnh vực kinh doanh – lắp đặt thiết bị vật tư xây dựng điện – nước. Đồng thời, nâng cao năng lực cạnh tranh để tham gia vào các gói thầu, dự án lớn; tiến tới trở thành Đại lý phân phối độc quyền cho các nhà sản xuất lớn có uy tín thương hiệu.
- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo an toàn tài chính và sắp xếp đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

2.2. Trong công tác kinh doanh

- Kiện toàn bộ máy nhân sự của Ban Kinh doanh để phù hợp với các lĩnh vực kinh doanh của Công ty trong giai đoạn mới
- Tập trung mở rộng quan hệ hợp tác, củng cố mối quan hệ hợp tác bền chặt và có sự tin cậy lẫn nhau giữa Công ty với các hãng sản xuất, thương hiệu lớn thuộc ngành hàng kinh doanh của Công ty
- Tăng cường tìm kiếm, báo giá chào thầu cho các dự án và ký kết hợp đồng triển khai. Quản lý tốt hợp đồng, phương án kinh tế và triển khai thi công, thu hồi công nợ hiệu quả, tạo được uy tín với đối tác. Sẵn sàng nắm bắt cơ hội để cung cấp thêm các sản phẩm, vật tư khác cho các dự án nếu đánh giá hiệu quả kinh tế và thấy tiềm năng.
- Trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm từ chè và sản phẩm nông nghiệp khác: thực hiện các công tác chuẩn bị, triển khai thí điểm và đánh giá hiệu quả triển khai. Trên cơ sở đó có định hướng kinh doanh và chiến lược rõ ràng để thâm nhập thị trường, tạo dấu ấn thương hiệu và tăng kết quả doanh thu.
- Trong công tác cho thuê: tiếp tục khai thác hiệu quả mặt bằng cho thuê văn phòng và thương mại hiện có.

2.3. Các nhiệm vụ khác

a. Trong công tác TCKT

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo không bị mất cân đối

- Y. C. P. ★ 10.

Số: 1.2./2025/BC/HĐQT-BVLIFE

Ngày: 11/11/2025

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BV LIFE.

Hội đồng quản trị (HĐQT) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả công tác quản trị của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

I. NHẬN ĐỊNH CHUNG

Năm 2024, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP đạt 7,09% (vượt kế hoạch mục tiêu) là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới. Đồng thời, thị trường bất động sản, xây dựng và đầu tư công đã có những bước chuyển biến và tăng trưởng tích cực. Bên cạnh đó, là nền kinh tế có độ mở cao, Việt Nam cũng chịu những thách thức lớn từ xung đột địa chính trị toàn cầu, hàng rào thuế quan và căng thẳng thương mại giữa các nước lớn. Trong bối cảnh vĩ mô có nhiều biến động, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng giám đốc đã theo sát những diễn biến của tình hình thị trường, xác định rõ định hướng chiến lược phát triển của Công ty, linh hoạt trong công tác quản trị điều hành để dẫn dắt BV Life hoàn thành các mục tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Công tác quản trị Công ty

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 34 cuộc họp đề thông qua các nội dung quan trọng bao gồm: (i) thông qua hồ sơ họp ĐHĐCĐ thường niên/ bất thường, (ii) họp HĐQT định kỳ thông qua kết quả và kế hoạch SXKD hàng Quý, (iii) các cuộc họp HĐQT thông qua các vấn đề về tài chính, kinh doanh, nhân sự.... Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

2. Công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban TGD.

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của Ông Vũ Minh Phú – Tổng Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị đã họp quyết định thông qua việc miễn nhiệm Ông Vũ Minh Phú thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty. Ngày 16/01/2024, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật, bổ nhiệm Ông Lưu Vũ Trường Đạm – Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty và sửa đổi Điều lệ.



Ngày 06/03/2024, Hội đồng quản trị đã quyết định bổ nhiệm Bà Trần Hải Yến giữ chức vụ Người phụ trách quản trị công ty thay thế cho Bà Phạm Thị Quỳnh Như, đồng thời bổ nhiệm Bà Trần Hải Yến tiếp tục giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc thời hạn 05 năm kể từ ngày 05/08/2024.

Ngày 30/12/2024, Hội đồng quản trị đã thông qua bổ nhiệm Ông Lê Huy Giang giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty và bổ nhiệm Ông Nguyễn Vũ Thiện giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty. Theo đó, sau khi các nhân sự được bổ nhiệm, Ban Tổng giám đốc Công ty gồm 04 thành viên với 01 Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc. Việc kiện toàn bộ máy lãnh đạo sẽ giúp BV Life tăng cường năng lực quản trị điều hành, thúc đẩy hoàn thành mục tiêu kế hoạch SXKD và dẫn dắt Công ty phát triển nhanh, bất phá, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển.

Thông qua cơ chế kiểm tra giám sát, HĐQT đánh giá các Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện nhanh chóng, kịp thời. Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo các quyền và tối đa lợi ích hợp pháp của cổ đông. Ban Tổng giám đốc đồng thời rất quan tâm công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty. Các hoạt động văn hóa doanh nghiệp được quan tâm, tạo môi trường đoàn kết, gắn bó cho CBNV Công ty.

3. Đánh giá hoạt động của HĐQT và từng thành viên

Năm 2024, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 đã có một số thay đổi về tình hình nhân sự. Cụ thể như sau:

Stt	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Lưu Vũ Trường Đạm	Chủ tịch HĐQT	
2	Bà Trần Hải Yến	Thành viên HĐQT	
3	Ông Trịnh Đức Mạnh	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm từ ngày 23/08/2024
4	Ông Huỳnh Thế Trung	Thành viên HĐQT	
5	Ông Thân Thế Hà	Thành viên HĐQT	
6	Bà Nguyễn Thị Thúy Thiệp	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm từ ngày 23/08/2024
7	Ông Thân Thế Sơn Ngọc	Thành viên HĐQT	
8	Ông Đặng Ngọc Phấn	Thành viên HĐQT độc lập	

Các thành viên HĐQT cơ bản đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến thảo luận về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy vai trò của từng thành viên, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty

HĐQT đến nay vẫn luôn thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm túc, xác định phương hướng và mục tiêu trung dài hạn cho Công ty và đề ra các giải pháp nhằm hiện thực hóa các chiến lược phát triển của BV LIFE.

4. Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT

Trong suốt năm 2024, Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua với hiệu quả cao, đóng góp quan trọng cho sự phát triển của Công ty và mang lại lợi ích cho cổ đông. HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã thể hiện sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành, thích ứng linh hoạt với những biến động của tình hình vĩ mô. Đồng thời, luôn sẵn sàng tiếp thu các kiến nghị của thành viên HĐQT độc lập về các hoạt động tài chính, đầu tư cũng như các mục tiêu kinh doanh năm 2024 và chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

Năm 2025, dự báo Việt Nam sẽ tiếp tục bứt phá mạnh mẽ với mục tiêu tăng trưởng GDP trên 8%. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam cũng sẽ phải đối mặt với những thách thức lớn từ tình hình xung đột địa chính trị toàn cầu, căng thẳng thương mại, cân bằng quan hệ kinh tế - chính trị giữa các quốc gia. Đồng thời, tiếp tục đối mặt với những thách thức nội tại từ cấu trúc nền kinh tế, năng suất lao động và dân số, thiên tai và biến đổi khí hậu.

Trong bối cảnh môi trường vĩ mô không ngừng biến động, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV Life xây dựng kế hoạch hoạt động với các trọng tâm như sau:

1. Bám sát tình hình kinh tế vĩ mô, kịp thời ban hành và điều chỉnh các chính sách, quyết định, kế hoạch phù hợp với diễn biến của thị trường;
2. Quyết liệt chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc triển khai các giải pháp kinh doanh hiệu quả nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2025 do ĐHĐCĐ giao;
3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của bộ máy quản trị, điều hành Công ty; tiếp tục phát huy vai trò của kiểm toán nội bộ trong việc tham mưu, hỗ trợ cho HĐQT nhằm giảm thiểu rủi ro trong hoạt động SXKD; củng cố hệ thống quản trị rủi ro;
4. Kiểm soát và sử dụng hiệu quả nguồn lực của Công ty; tập trung tích lũy nguồn lực và nâng cao chất lượng nhân sự;
5. Tiếp tục triển khai các hoạt động xây dựng thương hiệu, nhận diện thương hiệu BV Life;
6. Thực hiện hiệu quả các chức năng nhiệm vụ của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025, kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH HĐQT 

LƯU VŨ TRƯỜNG ĐẠM

PHỤ LỤC 01.
DANH SÁCH CÁC CUỘC HỌP HĐQT NĂM 2024

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	23/01/2024	Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý IV/2023 và kế hoạch Quý I/2024	100%
2	03/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	06/03/2024	Thay đổi người phụ trách quản trị công ty	100%
3	04/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	07/03/2024	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền của cổ đông và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty	100%
4	05/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	12/03/2024	Thông qua các nội dung: Đề nghị được cấp tín dụng, dùng bất động sản Tầng 5 25T1 làm tài sản bảo đảm, giao Người Đại diện pháp luật công ty hoặc ủy quyền ký kết hợp đồng tín dụng.	100%
5	06/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	28/03/2024	Thực hiện vay vốn, phát hành bảo lãnh, LC, XNCCTD tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sơn Tây – PGD Khu CNC Hòa Lạc và dùng các tài sản để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán, trả nợ và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sơn Tây – PGD Khu CNC Hòa Lạc	100%
6	07/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	29/03/2024	Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2024	100%
7	08/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	29/03/2024	Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất	100%
8	09/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	29/03/2024	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty – Sửa đổi lần 1	100%
9	10/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	12/06/2024	Thông qua việc Ký kết Hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần BV Invest và Công ty Cổ phần BV LIFE về việc cung cấp cáp điện các loại.	100%
10	11/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	12/06/2024	Thực hiện vay vốn, phát hành bảo lãnh, LC, XNCCTD tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sơn Tây – PGD Khu CNC Hòa Lạc	100%
11	12/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	25/06/2024	Thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần BV LIFE	100%

12	13/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	02/07/2024	Thông qua ký kết hợp đồng kinh tế về việc cung cấp máy bơm nước giữa CTCP BV LIFE và CTCP BV Invest	100%
13	14/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	05/07/2024	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền của cổ đông và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2024 của Công ty	100%
14	15/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	31/07/2024	Thông qua nội dung báo cáo của Ban TGD về kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2024 và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2024 của Công ty	100%
15	16/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	01/08/2024	Thông qua nội dung và chương trình họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2024	100%
16	16B/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	05/08/2024	Bổ nhiệm lại Bà Trần Hải Yến giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty	100%
17	16A/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	19/08/2024	Thực hiện vay vốn, phát hành bảo lãnh, LC, XNCCTD tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sơn Tây – PGD Khu CNC Hòa Lạc và dùng các tài sản để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán, trả nợ và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sơn Tây – PGD Khu CNC Hòa Lạc	100%
18	17/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	21/08/2024	Sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình, tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2024	100%
19	18/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	26/08/2024	Thông qua việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ của BVLIFE từ việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
20	19/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	19/09/2024	Ban hành Quy chế CBTT và phụ lục kèm theo; Quy chế tổ chức và hoạt động Ban kiểm toán nội bộ và các biểu mẫu kèm theo	100%
21	20/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	02/10/2024	Thông qua ký kết hợp đồng dịch vụ giữa CTCP BV LIFE và CTCP Nhân lực và Thương mại VINA-MEC HR về việc quản lý các tu nghiệp sinh Nhật Bản còn làm việc tại các nghiệp đoàn đối tác của CTCP BV LIFE	100%
22	21/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	02/10/2024	Thông qua chuyển nhượng cổ phần của CTCP BV LIFE tại CTCP Nhân lực và Thương Mại VINA-MEC HR	100%
23	22/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	09/10/2024	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%

24	23/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	28/10/2024	Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý III/2023	100%
25	24/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	31/10/2024	Thông qua việc CTCP BV LIFE cho Công ty CP đầu tư Phú Thọ Property vay vốn	100%
26	25/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	01/11/2024	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông từ việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
27	26/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	06/11/2024	Thông qua việc CTCP BV LIFE cho Ông Đỗ Xuân Huyền vay vốn	100%
28	27/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	12/11/2024	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)- Chi nhánh Long Biên	100%
29	28/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	21/11/2024	Thông qua kết quả phát hành, kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và thay đổi ĐKKD	100%
30	29/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	22/11/2024	Thông qua kế hoạch vay vốn, phát hành bảo lãnh, mở LC sử dụng tài sản làm biện phát bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Thăng Long	100%
31	30A/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	28/11/2024	Ban hành quy chế tài chính và quy trình thanh toán của CTCP BV LIFE	100%
32	30/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	09/12/2024	Thông qua triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và một số vấn đề liên quan	100%
33	31/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	09/12/2024	Thông qua hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của CTCP BV LIFE	100%
34	32/2024/NQ/HĐQT-BVLIFE	30/12/2024	Thông qua việc bổ nhiệm các nhân sự giữ chức vụ Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc Công ty	100%

Số: A.3./2025/BC/BKS-BVLIFE

Ngày: 01/04/2025

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025****Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ Công ty và quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần BVLife (BKS) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 các hoạt động trong năm 2024 của BKS như sau:

I. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Ngày 24/04/2024, ĐHĐCĐ thường niên Công ty đã thông qua việc miễn nhiệm Bà Phạm Thị Quỳnh Như - Thành viên BKS, đồng thời bầu bổ sung Bà Phùng Thị Thảo giữ chức vụ Thành viên BKS trong thời gian còn lại của nhiệm kì.

Thành viên BKS đương nhiệm bao gồm:

- Bà Vũ Thị Hà – Trưởng ban
- Ông Vũ Tuấn Hưng – Thành viên
- Bà Phùng Thị Thảo – Thành viên

Về thù lao của BKS:

Stt	Hạng mục	Thù lao, phụ cấp(VNĐ/người/tháng)	Tổng thù lao năm 2024 (VNĐ)
1	Thù lao Trưởng BKS	1.500.000	18.000.000
2	Thù lao thành viên BKS (02 TV)	1.000.000	24.000.000

BKS đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và tổ chức phối hợp để thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản trị điều hành của Công ty. Cụ thể như sau:

1. Giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

- Năm 2024, HĐQT đã tổ chức **34 cuộc họp** theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty. Các nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng với chức năng, quyền hạn, phù hợp với Điều lệ Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật;
- HĐQT đã thông qua một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bao gồm:
 - ✓ Thông qua chương trình và nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2024
 - ✓ Thông qua việc bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự cấp quản lý: KTT, TGD Công ty
 - ✓ Thông qua việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động Công ty



- ✓ Thông qua báo cáo tài chính bán niên
- ✓ Các nội dung khác thuộc thẩm quyền
- Đối với một số nội dung quan trọng, HĐQT có trao đổi, thảo luận với BKS trước khi thông qua/ tiếp trình ĐHĐCĐ thông qua.
- Năm 2024, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông liên quan hoạt động quản lý điều hành của HĐQT cũng như Ban Tổng giám đốc.

2. Giám sát công tác Tài chính - Kế toán

- Công tác tài chính kế toán về cơ bản đã tuân thủ các quy trình, quy định nội bộ của Công ty và của pháp luật hiện hành.
- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ các quy định về tài chính kế toán, đáp ứng được các yêu cầu về quản lý.
- Công tác kiểm kê quỹ, kiểm kê tài sản tại Công ty được thực hiện định kỳ: tháng, quý, năm. Thành phần kiểm kê theo đúng quy định của Công ty. Kiểm kê cuối năm có sự chứng kiến của đại diện BKS.

3. Kết quả thẩm tra báo cáo Tài chính năm 2024

a. Công tác lập báo cáo tài chính

- Các báo cáo tài chính của Công ty được lập đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định và được gửi đúng hạn theo yêu cầu của các cơ quan quản lý và Ban Lãnh đạo Công ty.
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA). Qua xem xét thẩm định Báo cáo tài chính, BKS nhất trí với ý kiến Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA). Báo cáo tài chính do Công ty lập đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài sản, công nợ, nguồn vốn chủ sở hữu cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành.

b. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	KQ 2024	Tỷ lệ hoàn thành KH 2024(%)
1	DT bán hàng và cung cấp dịch vụ	94.824.845.686	58.714.086.272	61,92%
2	Giá vốn hàng bán	84.802.459.275	49.133.866.598	57,94%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.022.386.410	9.580.219.674	95,59%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	915.754.000	1.272.083.433	138,91%
5	Chi phí tài chính	506.250.000	216.431.228	42,75%
6	Chi phí bán hàng	1.936.420.000	1.372.790.246	70,89%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.357.618.325	4.901.870.262	91,49%
8	Thu nhập khác		150.973.867	
9	Chi phí khác		32.817.903	
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.137.852.085	4.479.367.335	142,75%

11	Chi phí thuế TNDN hiện hành	627.570.417	921.082.239	146,77%
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.510.281.668	3.558.285.096	141,75%
	Tỷ suất LN/DT	2,65%	6,06%	

- Về việc thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước: Công ty thực hiện kê khai và nộp đầy đủ các loại thuế, phí theo quy định.
- Về Công tác quản lý tài chính: Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ Công ty trong công tác quản lý tài chính

II. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với Hội đồng quản trị và cổ đông Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ của Hội đồng quản trị. BKS được cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình giám sát hoạt động của HĐQT. Các kiến nghị, đề xuất của BKS đều được HĐQT xem xét, chỉ đạo các phòng ban liên quan nghiêm túc thực hiện.

III. Kiến nghị, đề xuất

Năm 2025, BKS sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Định kỳ hàng quý, BKS sẽ tiến hành phân tích, đánh giá hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo tài chính do HĐQT cung cấp, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của HĐQT và có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ. Để thực hiện tốt vai trò của BKS, BKS có một vài kiến nghị như sau:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhân sự của Công ty để đáp ứng yêu cầu hoạt động và chiến lược phát triển thương hiệu BV Life.
- HĐQT chỉ đạo Ban điều hành Công ty quản lý vốn một cách an toàn, hiệu quả, thận trọng trong các quyết định đầu tư, kinh doanh trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều khó khăn.
- Tăng cường vai trò kiểm soát của các cấp quản lý trung gian để hạn chế tối đa các rủi ro, sai sót.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý và quản trị rủi ro.

Trên đây là báo cáo hoạt động kiểm tra giám sát của BKS trong năm 2024.

Xin trân trọng báo cáo Đại hội.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BKS
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
BV LIFE
 Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI
 Vũ Thị Hà

Số: 1.4./2025/TTr/HĐQT-BVLIFE

Ngày: .../.../2025

TỜ TRÌNH*V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BV LIFE;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần BV LIFE thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Chi tiết xem trên website tại: <https://bvlife.com.vn/muc-quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh-vi/>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty Cổ phần BV LIFE xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung tại Tờ trình!

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- P.TCKT, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

LƯU VŨ TRƯỜNG ĐẠM

Số: A.5.../2025/TTtr/HĐQT-BVLIFE

Ngày: ...A.../...A.../2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và Phương án tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BV LIFE;
- Căn cứ Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần BV LIFE;
- Căn cứ tình hình thực tế.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần BV LIFE kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và Phương án tiền lương, thù lao, phụ cấp năm 2025. Cụ thể như sau:

1. Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT & BKS năm 2024

Stt	Hạng mục	Thù lao, phụ cấp (VNĐ/người/tháng)	Tổng thù lao, phụ cấp năm 2024 (VNĐ)
1	Hội đồng quản trị		72.000.000
	Thù lao của Chủ tịch HĐQT	2.000.000	24.000.000
	Thù lao của thành viên HĐQT	1.000.000	28.000.000
	Phụ cấp của thành viên HĐQT độc lập	1.000.000	20.000.000
2	Ban Kiểm soát		42.000.000
	Thù lao Trưởng BKS	1.500.000	18.000.000
	Thù lao thành viên BKS (02 TV)	1.000.000	24.000.000

2. Phương án tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2025

Stt	Hạng mục	Thù lao, phụ cấp (VNĐ/người/tháng)	Tổng thù lao năm 2025 (VNĐ)
1	Hội đồng quản trị		72.000.000
	Thù lao của Chủ tịch HĐQT	2.000.000	24.000.000
	Thù lao của thành viên HĐQT (03 TV)	1.000.000	36.000.000
	Phụ cấp của thành viên HĐQT độc lập (01 TV)	1.000.000	12.000.000
2	Ban Kiểm soát		42.000.000
	Thù lao Trưởng BKS	1.500.000	18.000.000
	Thù lao thành viên BKS (02 TV)	1.000.000	24.000.000



HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2024 và Phương án tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2025.

Tiền thù lao của HĐQT, BKS được tạm thanh toán hàng quý và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 xem xét, thông qua!

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCKT, VPHĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



LÊ VĂN TRƯỜNG ĐẠM



Số: 16../2025/TTr/HĐQT-BVLIFE

Ngày: 11/11/2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BV LIFE;
- Căn cứ Kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV LIFE kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. Cụ thể như sau:

1. Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024

Stt	Chi tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024	3.558.285.096
2	Trích lập các quỹ	346.932.797
	Quỹ phúc lợi (5% LNST)	177.914.255
	Quỹ khen thưởng (5% LNST còn lại)	169.018.542
3	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	2.050.523.705
4	Chia cổ tức cho cổ đông từ LNST	0
5	Tổng lợi nhuận giữ lại phục vụ SXKD	5.261.876.004

2. Kế hoạch phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025

Stt	Chi tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 (dự kiến)	6.168.114.503
2	Trích lập các quỹ	601.391.164
	Quỹ phúc lợi (5% LNST)	308.405.725
	Quỹ khen thưởng (5% LNST còn lại)	292.985.439
3	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	5.261.876.004
4	Chia cổ tức cho cổ đông từ LNST	0
5	Tổng lợi nhuận giữ lại phục vụ SXKD	10.828.599.343

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần BV LIFE xem xét thông qua.

Trân trọng!



CÔNG TY CỔ PHẦN BV LIFE

Tầng 5, tòa nhà 25T1, đường Trần Duy Hưng,

P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

☎ 024.62511300 🌐 www.bvlife.com.vn

Nơi nhận

- Như trên
- BKS, BTGD
- Lưu: TCKT, VP.HĐQT.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
LƯU VU TRƯỜNG ĐẠM



Số: 4.7./2025/TTr/HĐQT-BV LIFE

Ngày: ...4.../...4.../2025

TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các
Báo cáo tài chính năm 2025*

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BV LIFE;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV LIFE kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo quy định pháp luật. Cụ thể như sau:

I. Tiêu chí lựa chọn và danh sách đề xuất**1. Tiêu chí lựa chọn:**

- Là Công ty kiểm toán có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán; mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách đề xuất:

Căn cứ các tiêu chí nêu trên, Hội đồng quản trị đề xuất lựa chọn một trong bốn đơn vị sau để kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2025:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISIC – Chi nhánh Hà Nội
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế (IAV)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

II. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Tiêu chí lựa chọn và danh sách các Công ty kiểm toán nêu tại Mục I.1, I.2 Tờ trình này.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách nêu tại mục I.2 tờ trình này.
3. Trong trường hợp Công ty không chọn được một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền



cho Chủ tịch HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chuẩn tại Mục I.1 và đảm bảo bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty Cổ phần BV LIFE xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung tại Tờ trình!

Trân trọng cảm ơn,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCKT, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT *2-ckw*

LƯU VŨ TRƯỜNG ĐẠM



Số: 1.8./2025/TTr/HĐQT-BV LIFE

Ngày: ...A../...A../2025

TỜ TRÌNH*V/v: Thông qua việc ban hành các quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông***Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần BV Life**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BV Life;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV Life kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ban hành các quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

STT	Nội dung	Ghi chú
1	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	Sửa đổi lần 2
2	Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát	Sửa đổi lần 2
3	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	Sửa đổi lần 2

Nội dung sửa đổi: Đổi tên công ty từ “Công ty Cổ phần Nhân lực và Thương mại Vinaconex” thành “Công ty Cổ phần BV LIFE”.

Chi tiết tại bản dự thảo đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BV LIFE
Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI
LƯU VŨ TRƯỜNG ĐẠM



CÔNG TY CỔ PHẦN BV LIFE




DỰ THẢO

**QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**


(Sửa đổi lần thứ 2)

Hà Nội, tháng 04 năm 2025

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 2/33

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	4
CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	4
Điều 2. Vai trò của Đại hội đồng cổ đông.....	4
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 4. Thẩm quyền triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 5. Trình tự, thủ tục triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông).....	7
Điều 6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 8. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 9. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu	10
Điều 10. Thủ tục tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 11. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu.....	11
Điều 12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua.....	11
Điều 13. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 14. Công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	12
Điều 15. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	13
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
Điều 16. Vai trò của Hội đồng quản trị.....	14
Điều 17. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị.	14
Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	16
Điều 19. Nhiệm kỳ, cơ cấu và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Điều 20. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Điều 21. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Điều 22. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	20
Điều 23. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 24. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.....	20
Điều 25. Biên bản họp Hội đồng quản trị	22
Điều 26. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	23
Điều 27. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	23
CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT	24
Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	24
Điều 29. Quyền và Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.....	25
Điều 30. Thành phần Ban kiểm soát	25

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 3/33

Điều 31.	Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	26
Điều 32.	Cuộc họp của Ban kiểm soát	28
Điều 33.	Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.....	28
CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC		28
Điều 34.	Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc;.....	28
Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc 29	
CHƯƠNG VI. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC		30
Điều 36.	Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.....	30
Điều 37.	Phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc	31
Điều 38.	Phối hợp giữa Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.....	32
Điều 39.	Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác.....	32
CHƯƠNG VII. HIỆU LỰC THI HÀNH.....		32
Điều 40.	Hiệu lực thi hành	32

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 4/33

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BV LIFE;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ/ĐHĐCD-BVLIFE ngày 24/04/2025;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần BV LIFE

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần BV LIFE bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.


2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế nội bộ về quản trị công ty này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan của Công ty.

CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 2. Vai trò của Đại hội đồng cổ đông


1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
2. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
 - b) Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 5/33

3. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông


1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 6/33

- j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
4. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 7/33

không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.
3. Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 của Điều lệ Công ty.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 14 của Điều lệ Công ty.

Điều 5. Trình tự, thủ tục triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông)

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Công ty;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp
 - a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Công ty.
 - b) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông
 - a) Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
 - b) Khi công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.
 - c) Công ty phải gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ đến Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) chậm nhất 08 ngày làm việc liền trước ngày đăng ký cuối cùng hoặc một thời hạn khác theo quy định của VSD, trong đó phải nêu rõ các thông tin cơ bản sau:
 - i) Thông tin về ngày đăng ký cuối cùng (Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc do Tổ chức phát hành hoặc VSD trên cơ sở ủy quyền của Tổ chức phát hành ấn định để xác định danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền phù hợp với thông báo của Tổ chức phát hành, VSD và quy định của pháp luật);
 - ii) Mục đích sử dụng danh sách;

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 8/33


iii) Nội dung cụ thể về thông tin quyền thực hiện (tỷ lệ thực hiện, ngày thực hiện, địa điểm thực hiện...).

4. Gửi Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

- a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
- b) Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
- c) Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Trường hợp Công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương.
- d) Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - i) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - ii) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu có);
 - iii) Phiếu biểu quyết;
 - iv) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

5. Kiến nghị bổ sung Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- b) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại điểm a khoản 5 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - i) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại điểm a khoản 5 Điều này;
 - ii) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;
 - iii) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 9/33

- iv) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- c) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại điểm a khoản 5 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty, bao gồm các nội dung sau: tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền, con dấu (nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức có con dấu).
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- Người triệu tập cuộc họp thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Ban kiểm tra tư cách cổ đông cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 10/33

trước đó không thay đổi.

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 9. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp;
3. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp;
4. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
5. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 11/33

của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
8. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 10. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông


1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc.
2. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
3. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
2. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.
3. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
4. Việc bỏ phiếu và kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Điều 12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 12/33


- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
 3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
 4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 13. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài (nếu có) đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.

Điều 14. Công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự


	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 13/33

hợp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 15. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp Công ty;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo các hình thức sau:
 - a) Trường hợp gửi thư: phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
			Lần sửa đổi: 02
			Ngày sửa đổi: 24/04/2025
			Trang: 14/33

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
 - g) Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết được gửi tới các cổ đông được thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III


HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Vai trò của Hội đồng quản trị


Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị.

1. Quyền hạn của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 15/33

- từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch và Hội đồng quản trị cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - r) Các quyền hạn khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các trách nhiệm, nghĩa vụ sau:
- a) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty.
 - b) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên


	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 16/33

quan đến Công ty.

- c) Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.
- d) Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.
- e) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.
- f) Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020.
- g) Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.
- h) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty.
- i) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020.
- j) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan, Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị.
 - d) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - e) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - f) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà thành viên

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 17/33

Hội đồng quản trị và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối.

- g) Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của Công ty phải thực hiện báo cáo và công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.
 - h) Đăng ký, thông báo khi có thay đổi tới Hội đồng quản trị các thông tin nhân thân, thông tin liên lạc, điện thoại, thư điện tử (email), chữ ký điện tử (nếu có) và các thông tin khác của bản thân. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật email cá nhân của mình và chịu trách nhiệm đối với những ý kiến biểu quyết của mình qua email đã đăng ký với Hội đồng quản trị.
 - i) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 19. Nhiệm kỳ, cơ cấu và số lượng thành viên Hội đồng quản trị


Nhiệm kỳ, số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

Điều 20. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liên trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liên trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.


Điều 21. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị


	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 18/33

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
 - c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
 - d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
 - e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
 - f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
 - g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
 - h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;
 - i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng cử viên hoặc toàn bộ số ứng cử viên nếu cơ cấu Hội đồng quản trị có nhiều hơn 9 thành viên.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Cách thức giới thiệu ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị
- a) Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu.
 - b) Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
 - c) Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - i) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - ii) Trình độ chuyên môn;
 - iii) Quá trình công tác;

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 19/33

- iv) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - v) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - vi) Các thông tin khác (nếu có);
 - vii) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị
- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
- a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- i) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
 - ii) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - iii) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
- b) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- i) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - ii) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
- c) Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này.
- d) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- e) Trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 5 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
6. Thông báo về thay đổi, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 20/33

Công ty phải công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán khi thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; nhận được đơn xin từ chức của Hội đồng quản trị.

Điều 22. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 23. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 24. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm
Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.


	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 21/33

2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - i) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - ii) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - iii) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - b) Đề nghị quy định tại điểm a khoản này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 - c) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm a khoản này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
3. Thông báo họp Hội đồng quản trị
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
 - b) Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
 - c) Trong trường hợp khẩn cấp, cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được tổ chức ngay khi được tất cả (100%) các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận và dự họp.
4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
 - b) Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự họp các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.
5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
6. Cách thức biểu quyết

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

 - a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 22/33

- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

- a) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- b) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 25. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 23/33

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
6. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
 - a) Căn cứ vào các nội dung, nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
 - b) Các nghị quyết Hội đồng quản trị sẽ được gửi đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc cùng các thành viên khác có liên quan của Công ty chậm nhất 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày các thành viên Hội đồng quản trị dự họp ký đầy đủ vào Văn bản.
 - c) Các nội dung nghị quyết Hội đồng quản trị thuộc phạm vi phải công bố thông tin sẽ được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro.
2. Số lượng thành viên của Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong Tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Tiểu ban.
4. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 27. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty
Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 24/33

3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật về chứng khoán.
5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT

Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 25/33

người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.


6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Quyền và Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm sau đây:
 - a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
 - b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
 - c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
 - d) Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
 - e) Trường hợp vi phạm quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
 - f) Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 30. Thành phần Ban kiểm soát

1. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Điều lệ Công ty.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 26/33

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 31. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát


Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
- e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
- f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
- g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% tổng số cổ phần phổ thông Công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
- h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;
- i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% trở lên của tổng số cổ phần phổ thông Công ty được đề cử chín (09) ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.


3. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Ban kiểm soát

- a) Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu.
- b) Ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 27/33

kiểm soát.

- c) Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:
- i) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - ii) Trình độ chuyên môn;
 - iii) Quá trình công tác;
 - iv) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Ban kiểm soát của công ty khác);
 - v) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - vi) Các thông tin khác (nếu có);
 - vii) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
4. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát
- Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
5. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
6. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Quy chế này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
7. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 28/33

- d) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
8. Thông báo về thay đổi, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát
- Công ty phải công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán khi thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát; nhận được đơn xin từ chức của Ban kiểm soát.

Điều 32. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát trở lên dự họp.
2. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
3. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.


Điều 33. Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG V TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 34. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc;

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 29/33

- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
- j) Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- k) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
- m) Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc
Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc
Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc
Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc Công ty; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.
4. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 30/33

Hội đồng quản trị Công ty có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc


Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc được theo theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán.

6. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc được trả theo quy định sau đây:
- Tổng giám đốc được trả lương, thưởng và các lợi ích khác.
 - Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
 - Tiền lương, thưởng và các lợi ích khác của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG VI CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 36. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát


- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ, thường xuyên để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.
- Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong mối quan hệ phối hợp với Ban kiểm soát
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị mời Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
 - Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời gian gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị;
 - Tất cả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản có tính chất quản trị chung do Hội đồng quản trị ban hành đều được gửi đến Ban kiểm soát trong thời hạn quy định theo Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - Khi Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến theo quy định nội bộ;
 - Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát phải được gửi trong thời hạn quy định và Ban kiểm soát có trách nhiệm phản hồi theo đúng thời gian quy định.
- Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong mối quan hệ phối hợp với Hội đồng quản trị
 - Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
 - Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, thành viên Ban kiểm soát được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản trị, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty bất kỳ lúc nào. Quy trình và thời hạn cung cấp theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 31/33

- c) Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (cùng lúc yêu cầu Tổng giám đốc, kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà Kiểm soát viên quan tâm;
- d) Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- e) Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
- f) Đối với kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì Ban kiểm soát phải gửi bằng văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;
- g) Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất 7 ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 37. Phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình xác định các chủ trương, chính sách, định hướng và quy chế quản trị làm cơ sở để Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động kinh doanh; đồng thời phê duyệt các kế hoạch, phương án hoạt động kinh doanh, các báo cáo, đề xuất do Tổng Giám đốc đệ trình thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị quy định chế độ thông tin/báo cáo làm cơ sở để nắm tình hình hoạt động của Công ty và ra quyết định; Tổng Giám đốc có trách nhiệm duy trì chế độ thông tin, báo cáo đến Hội đồng quản trị kịp thời, đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng quản trị nắm tình hình hoạt động của Công ty.
3. Tổng Giám đốc có trách nhiệm điều hành các công việc theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết, ủy quyền/phân công/chỉ đạo của Hội đồng quản trị /Chủ tịch Hội đồng quản trị, phù hợp với các quy định của pháp luật.
4. Trường hợp Tổng Giám đốc không thống nhất với Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có quyền trao đổi, bảo lưu ý kiến nhưng vẫn phải chấp hành/thực hiện ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị.
5. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.
6. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 32/33

Điều 38. Phối hợp giữa Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

1. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng giám đốc (hoặc cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà Kiểm soát viên quan tâm;
2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty. Tùy mức độ và kết quả, Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
3. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước ĐHCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
4. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính của Công ty hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
5. Đối với thông tin, tài liệu quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban kiểm soát phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 48 giờ. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.


Điều 39. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

Việc đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác được thực hiện theo các quy định về khen thưởng, kỷ luật do Công ty ban hành từng thời kỳ.

CHƯƠNG VII HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 40. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần BV LIFE Bao gồm bao gồm 7 Chương và 40 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/04/2025.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Mã số: 01/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 33/33

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

LƯU VŨ TRƯỜNG ĐẠM



CÔNG TY CỔ PHẦN BV LIFE




DỰ THẢO

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**


(Sửa đổi lần thứ 2)

Hà Nội, tháng 04 năm 2025

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Mã số: 03/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 2/16

MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Quản trị	3
Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	7
Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	8
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	8
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	9
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	9
Điều 14. Các Tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	10
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	10
Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	11
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	11
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	13
Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	13
Điều 17. Trình báo cáo hàng năm	13
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	14
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan	14
Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	15
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành	15
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán	15
Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	15
Điều 23. Hiệu lực thi hành	15

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Mã số: 03/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 3/16

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần BV LIFE;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ/ĐHĐCĐ-BVLIFE ngày 24/04/2025;

Hội đồng Quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần BV LIFE.

Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần BV LIFE bao gồm các nội dung sau:

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (trong trường hợp được Hội đồng quản trị ủy quyền thực hiện quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị).


Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		Mã số: 03/2025/QC-BVLIFE
			Lần sửa đổi: 02
			Ngày sửa đổi: 24/04/2025
			Trang: 4/16

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị Công ty có từ 03 đến 11 thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

4. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, các thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:


a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng chỉ đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 Công ty khác;

d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác được quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có).

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải đáp ứng theo tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:


	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Mã số: 03/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 5/16

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (nếu có).
- 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Mã số: 03/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 6/16

thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có).

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.


4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		Mã số: 03/2025/QC-BVLIFE
			Lần sửa đổi: 02
			Ngày sửa đổi: 24/04/2025
			Trang: 7/16

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.


4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).


2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Mã số: 03/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 8/16

Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật này;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật này;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
 - k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		Mã số: 03/2025/QC-BVLIFE
			Lần sửa đổi: 02
			Ngày sửa đổi: 24/04/2025
			Trang: 9/16

p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Công ty do pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty thực hiện một hoặc một số quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị. Việc ủy quyền được thông qua bằng Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện các nội dung được Hội đồng quản trị ủy quyền. Các thành viên Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết ủy quyền chịu trách nhiệm liên đới về việc thực hiện nội dung ủy quyền của người được ủy quyền.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp một phần hoặc toàn bộ nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua một phần hoặc toàn bộ nghị quyết, quyết định trái pháp luật đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:


a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Mã số: 03/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 10/16

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 115 của Luật Doanh nghiệp ; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:


- Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- Xác định thời gian và địa điểm họp;
- Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các Tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định và có tối thiểu là 03 người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong Tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		Mã số: 03/2025/QC-BVLIFE
			Lần sửa đổi: 02
			Ngày sửa đổi: 24/04/2025
			Trang: 11/16

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác (nếu có).


4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Trong trường hợp khẩn cấp, cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được tổ chức ngay khi được tất cả (100%) các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận và tham dự họp.

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Mã số: 03/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 12/16

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.


10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
- Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

12. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Mã số: 03/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 13/16

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị


1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian, địa điểm họp;
 - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Mã số: 03/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 14/16

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.


Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Mã số: 03/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 15/16

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty hoặc nhân danh Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán


1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV LIFE bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/04/2025.

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Mã số: 03/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày sửa đổi: 24/04/2025
		Trang: 16/16

2. Trong quá trình thực hiện, Hội đồng quản trị có quyền đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

LƯU VŨ TRƯỜNG ĐẠM



CÔNG TY CỔ PHẦN BV LIFE



DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

(Sửa đổi lần thứ 2)

Hà Nội, tháng 04 năm 2025

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT	Mã số: 02/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày ban hành: 24/04/2025
		Trang: 1/11

BẢNG THEO DÕI SỬA ĐỔI VĂN BẢN

STT	Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Trang	Người sửa đổi	Người duyệt
01	00	18/09/2009	Ban hành lần đầu			
02	01	30/03/2021	Sửa đổi lần 1			
03	02	24/04/2025	Sửa đổi lần 2			

Chức danh	Soạn thảo/ Sửa đổi	Soát xét	Trưởng Ban Kiểm soát <i>(phê duyệt)</i>
Ký			
Họ và tên			Vũ Thị Hà

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT	Mã số: 02/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày ban hành: 24/04/2025
		Trang: 2/11

MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.....	3
Chương II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN).....	3
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát	3
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát.....	4
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát	4
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát	4
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	4
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	5
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	5
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	6
Chương III. BAN KIỂM SOÁT	6
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	6
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	8
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	8
Chương IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT.....	8
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	8
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát	9
Chương V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....	9
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm.....	9
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác.....	9
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan	10
Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	10
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.....	10
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành	10
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị	10
Chương VII. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	11
Điều 22. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.....	11
Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	11
Điều 23. Hiệu lực thi hành	11

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT	Mã số: 02/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày ban hành: 24/04/2025
		Trang: 3/11

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BV LIFE.

Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần BV LIFE.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần BV LIFE bao gồm các nội dung sau:

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT	Mã số: 02/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày ban hành: 24/04/2025
		Trang: 4/11

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và Điều lệ Công ty, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT	Mã số: 02/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày ban hành: 24/04/2025
		Trang: 5/11

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại Điều lệ Công ty làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT	Mã số: 02/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày ban hành: 24/04/2025
		Trang: 6/11

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III. BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT	Mã số: 02/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày ban hành: 24/04/2025
		Trang: 7/11

vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật này phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT	Mã số: 02/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày ban hành: 24/04/2025
		Trang: 8/11

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT	Mã số: 02/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày ban hành: 24/04/2025
		Trang: 9/11

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT	Mã số: 02/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày ban hành: 24/04/2025
		Trang: 10/11

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT	Mã số: 02/2025/QC-BVLIFE
		Lần sửa đổi: 02
		Ngày ban hành: 24/04/2025
		Trang: 11/11

Chương VII. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

- Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do Đại hội đồng Công ty xem xét và quyết định.
- Trong trường hợp những quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty có liên quan đến Ban kiểm soát Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Chương VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần BV LIFE gồm 8 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/04/2025.
- Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần BV LIFE thông qua ngày 24/04/2025.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

VŨ THỊ HÀ

Số: 4.9./2025/TTr/HĐQT-BV LIFE

Ngày: 01/04/2025

TỜ TRÌNH*V/v: Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty***Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần BV Life**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BV Life;
- Căn cứ Tờ trình số 15/2024/TTr/HĐQT-BVLIFE ngày 01/08/2024 và Tờ trình số 21//2024/Ttr/HĐQT-BVLIFE ngày 21/08/2024 v/v thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông bất thường lần 2 năm 2024 của Công ty Cổ phần BV LIFE;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV Life kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt việc thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định pháp luật để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể như sau:

1. Nội dung 1: Thay đổi ngành nghề kinh doanh**1.1 Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:**

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990	
2.	Đào tạo sơ cấp	8531	
3.	Đào tạo trung cấp	8532	
4.	Đào tạo cao đẳng	8533	
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512	
6.	Xây dựng nhà để ở	4101	
7.	Xây dựng nhà không để ở	4102	
8.	Xây dựng công trình thủy	4291	
9.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
10.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	
11.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	
12.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322	
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610	

	(Loại trừ hoạt động đầu giá)		
14.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 9 Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15)	6810	
15.	Tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn, dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 67 Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15) - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 61 Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15) (Loại trừ hoạt động đầu giá)	6820	
16.	Sản xuất chè	1076	
17.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm	2023	
18.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079	
19.	Bán buôn đồ uống	4633	
20.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	

1.2 Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được loại khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920	
2.	Giáo dục nghề nghiệp	8532	
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512	
4.	Xây dựng nhà các loại	4100	
5.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4290	
6.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322	
7.	Đại lý, môi giới, đầu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610	

1.3 Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4662	
2.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4513	
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4530	
4.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4541	
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4511	

1.4. Danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi thay đổi. Chi tiết:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1.	Bán buôn thực phẩm	4632	
2.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Tổ chức đào tạo nghề: mộc, nề, hàn, sắt, cơ khí - kết cấu thép, điện, nhôm kính, vận hành máy; may công nghiệp, thiết kế thời trang, giúp việc gia đình, hộ lý; công nhân cầu, hầm, công nhân khai thác mỏ, đóng tàu (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);	8559	
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299	
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230	
5.	Đúc sắt, thép	2431	
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4662	

7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649	
9.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài	7830	
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe đạp, xe máy; Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế.	4659	X
11.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629	
12.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621	
13.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622	
14.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623	
15.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4511	
16.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4513	
17.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
18.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4530	
19.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4541	
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329	
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	
23.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390	
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653	
25.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nhận ủy thác vốn đầu tư của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước (chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6619	
26.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620	

27.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại	4719	
28.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722	
29.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781	
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu, giao nhận vận tải, dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu, làm đại lý tiêu thụ các mặt hàng sản xuất và tiêu dùng cho các cửa hàng trong và ngoài nước	5229	
31.	Đại lý du lịch	7911	
32.	Điều hành tua du lịch	7912	
33.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990	
34.	Đào tạo sơ cấp	8531	
35.	Đào tạo trung cấp	8532	
36.	Đào tạo cao đẳng	8533	
37.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512	
38.	Xây dựng nhà để ở	4101	
39.	Xây dựng nhà không để ở	4102	
40.	Xây dựng công trình thủy	4291	
41.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
42.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322	
45.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610	
46.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 9 Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15)	6810	
47.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn, dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 67 Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15) - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 61 Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15) (Loại trừ hoạt động đấu giá)	6820	
48.	Sản xuất chè	1076	

49.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm	2023	
50.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079	
51.	Bán buôn đồ uống	4633	
52.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	

2. Nội dung 2: Sửa đổi bổ sung điều lệ công ty

2.1. Điều lệ được sửa đổi, bổ sung phù hợp với nội dung thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 (Ngành, nghề kinh doanh của Công ty)

2.2. Sửa đổi nội dung tại Khoản 1 Điều 22 của Điều lệ công ty như sau:

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các trường hợp khác, Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Nếu Hội đồng quản trị không quyết định hình thức thông qua khác, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây được ưu tiên thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;</p> <p>b) Định hướng phát triển công ty;</p> <p>c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>Tại bất kỳ thời điểm nào, khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với toàn bộ các vấn đề nêu trên.</p>

3. Nội dung 3. Ủy quyền thực hiện

Để đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả trong quá trình triển khai, thực hiện nội dung Tờ trình trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyền quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án thay đổi ngành, nghề kinh doanh và Điều lệ của Công ty, đảm bảo phù hợp với nội dung

Tờ trình được ĐHĐCĐ thông qua. Hội đồng quản trị cũng được ủy quyền quyết định chỉnh sửa tất cả các hồ sơ, thủ tục pháp lý liên quan liên quan đến thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện thủ tục thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần BV Life xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung tại Tờ trình!

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCKT, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



LÊ VĂN TRƯỜNG ĐẠM



Số: 1.10/2025/TTtr/HĐQT-BV LIFE

Ngày: 11/04/2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chủ trương chào giá cung cấp thép, vật tư cấp điện, cấp thoát nước, thiết bị các loại cho Dự án Diamond Hill Thái Nguyên

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần BV Life

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần BV LIFE;
- Căn cứ theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV Life kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương chào giá cung cấp thép, vật tư cấp điện, cấp thoát nước và thiết bị các loại cho Dự án Diamond Hill Thái Nguyên. Cụ thể như sau:

1. Công việc: Cung cấp thép xây dựng, vật tư cấp điện, vật tư cấp thoát nước, thông tin liên lạc và thiết bị các loại cho Dự án Diamond Hill Thái Nguyên có địa chỉ tại Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên;
 - + Tổng giá trị dự kiến: 210 tỷ đồng;
 - + Thời gian thực hiện: từ tháng 5/2025 đến tháng 6 năm 2027;
 - + Đối tác : Công ty Cổ phần BV Land có địa chỉ tại Số 92 phố Trúc Khê, Phường Lăng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam;
2. Đại hội đồng cổ đông giao Ông Lưu Vũ Trường Đạm – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm người đại diện pháp luật ký thực hiện các thủ tục cần thiết bao gồm chào giá, đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng (nếu trúng thầu). Ông Lưu Vũ Trường Đạm được quyền ủy quyền cho người khác ký kết hợp đồng theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP.HĐQT



Hà Nội, ngày 1. tháng 4. năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BV LIFE

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần BV LIFE;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần BV LIFE.

Mục tiêu của Quy chế:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần BV LIFE.

Ban Tổ chức xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội hướng dẫn, tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban Tổ chức.
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ im lặng.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội và thực hiện quyền/nghĩa vụ biểu quyết đối với tất cả các nội dung trình Đại hội thông qua. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức hoặc không gửi lại phiếu biểu quyết về các nội dung của Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó được coi là đã không tham dự Đại hội (đối với những nội dung mà cổ đông/đại diện cổ đông đó không thực hiện biểu quyết).

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 phải được triệu tập trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến

hành khi có cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện cho từ 33% Tổng số phiếu biểu quyết của Công ty trở lên.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba sẽ được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Đối tượng được tham gia biểu quyết

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập theo ngày đăng ký cuối cùng 28/03/2025 trực tiếp tham dự ĐHĐCĐ).

2. Nguyên tắc biểu quyết

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết trong đó ghi Mã số tham dự, số phiếu biểu quyết của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần BV LIFE.

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

3. Cách biểu quyết

- Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết từng vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo điều khiển của Chủ tọa bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Phiếu biểu quyết.
- Trong trường hợp có sự khác biệt về kết quả biểu quyết giữa phương thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Phiếu biểu quyết, kết quả biểu quyết tại ĐHĐCĐ được xác định theo phương thức ghi Phiếu biểu quyết thu về tại Đại hội.

3.1. Biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết

Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) cho từng nội dung. Khi biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết của mình lên khi được Chủ tọa hỏi. Theo sự điều hành của Chủ tọa, cổ đông/đại diện cổ đông “Tán thành” sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông/đại diện cổ đông “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

3.2. Biểu quyết bằng phương thức ghi Phiếu biểu quyết:

- Mỗi nội dung tại Phiếu biểu quyết có 03 ô để cổ đông lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:

- + Ô biểu quyết “Tán thành”;
- + Ô biểu quyết “Không tán thành”;
- + Ô biểu quyết “Không có ý kiến”.

Khi biểu quyết từng nội dung, cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết (“Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”) bằng cách đánh dấu “X” hoặc “√” vào 01 trong 03 ô biểu quyết của nội dung biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết đề nộp cho Ban Kiểm phiếu. Nội dung phiếu biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà cổ đông/người đại diện của cổ đông không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng 1 nội dung biểu quyết. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.

- Việc bỏ phiếu Phiếu biểu quyết được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa đại hội hoặc đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi Ban Kiểm phiếu thu hết Phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp hoặc sau 15 (mười lăm) phút kể từ thời điểm Chủ tọa tuyên bố bắt đầu thời gian bỏ phiếu, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
- Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết, nếu cổ đông/đại diện cổ đông chưa bỏ phiếu biểu quyết và chưa hết thời gian bỏ phiếu, thì cổ đông/đại diện cổ đông được quyền gặp trực tiếp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu biểu quyết đã nhận để đổi lại Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông/đại diện cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết cũ và gửi lại Chủ tọa đại hội.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thu Phiếu biểu quyết, kiểm Phiếu biểu quyết, lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

4. Các trường hợp biểu quyết được coi là không hợp lệ:

4.1. Đối với trường hợp biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết

- Cổ đông/đại diện cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của cùng một vấn đề.
- Cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn 01 lần khi biểu quyết một vấn đề.

4.2. Đối với trường hợp biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu quy định của Công ty hoặc không có dấu của Công ty.
- Phiếu biểu quyết bị tẩy xóa làm cho không thể xác định được một cách rõ ràng về ý định biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông đối với nội dung được biểu quyết tương ứng.
- Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
- Phiếu biểu quyết không ghi các thông tin về cổ đông/đại diện cổ đông.
- Trường hợp một nội dung biểu quyết có từ hai phương án biểu quyết trở lên mà cổ đông/đại diện cổ đông lựa chọn tán thành vào cả hai hoặc nhiều hơn hai phương án biểu quyết.

- Một nội dung biểu quyết có ghi từ 02 ý kiến biểu quyết khác nhau (“Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”) hoặc không có lựa chọn ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó bị coi là không hợp lệ.
- Trường hợp Phiếu biểu quyết có nhiều nội dung biểu quyết, nếu có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì chỉ nội dung biểu quyết đó sẽ được tính là không hợp lệ và không ảnh hưởng tới tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác trong Phiếu biểu quyết đó.

5. Điều kiện thông qua các vấn đề xin ý kiến cổ đông tại Đại hội

- 5.1. Mỗi cổ phần của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội sẽ có một phiếu biểu quyết.
- 5.2. Ngoại trừ các vấn đề quy định tại Mục 5.3, mục 5.4 dưới đây, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện trên 50% Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- 5.3. Đối với quyết định của Đại hội đồng cổ đông về (i) loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; (ii) thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; (iii) thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; (iv) dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; (v) tổ chức lại, giải thể Công ty; thì được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện từ 65% Tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- 5.4. Đối với việc thông qua Tờ trình về các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty với các đối tượng theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông: cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch đó không có quyền biểu quyết. Tờ trình được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện từ 65% Tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội có ý định phát biểu ý kiến thảo luận phải tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông/đại diện cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông/đại diện cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông/đại diện cổ đông giao Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu phải đảm bảo:

- Phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 02 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội.
- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
- Không đề xuất các vấn đề thuộc quyền hạn của Hội đồng quản trị.
- Không đề xuất các vấn đề không đúng thẩm quyền hoặc nằm ngoài nội dung Chương trình Đại hội đã được phê duyệt.
- Nội dung đề xuất không được vi phạm Pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp để thực hiện hữu hiệu.
- Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông/đại diện cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông/đại diện cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

V. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.
4. Chủ tọa có quyền:
 - Yêu cầu tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những cổ đông/đại diện cổ đông không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
6. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được Đại hội thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông.
2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
4. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.
5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về việc biểu quyết tại Đại hội.

VIII. BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

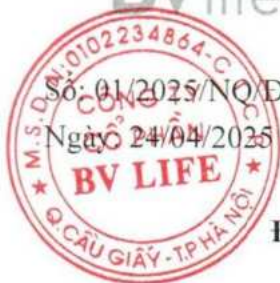
Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần BV LIFE.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HĐQT

LƯU VỊ TRƯỜNG ĐẠM



Số: 01/2025/NQ/ĐHĐCĐ-BVLIFE

Ngày 24/04/2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BV LIFE

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần BV LIFE;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01/2025/ĐHĐCĐ-BVLIFE ngày 24/04/2025 của Công ty Cổ phần BV LIFE;
- Để triển khai, thực hiện công việc.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. **Nội dung 1.** Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025. Chi tiết trong Báo cáo kèm theo. Trong đó bao gồm một số chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Tên chỉ tiêu	Kết quả năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	58.714.086.272	171.009.135.543
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	4.479.367.335	7.710.143.128
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.558.285.096	6.168.114.503

2. **Nội dung 2.** Báo cáo HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025. Chi tiết trong Báo cáo kèm theo.
3. **Nội dung 3.** Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025. Chi tiết trong Báo cáo kèm theo.
4. **Nội dung 4.** Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024. Chi tiết trong Tờ trình kèm theo.
5. **Nội dung 5.** Tờ trình thông qua quyết toán tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2024 và Phương án tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, năm 2025. Chi tiết trong Tờ trình kèm theo.
6. **Nội dung 6.** Tờ trình thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. Chi tiết trong Tờ trình kèm theo.
7. **Nội dung 7.** Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025. Chi tiết trong Tờ trình kèm theo.
8. **Nội dung 8.** Tờ trình vv ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (sửa đổi lần 2). Chi tiết trong Tờ trình kèm theo.
9. **Nội dung 9.** Tờ trình vv thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty. Chi tiết trong Tờ trình kèm theo.
10. **Nội dung 10.** Tờ trình thông qua chủ trương chào giá cung cấp thép, vật tư cấp điện, cấp thoát nước, thiết bị các loại cho Dự án Diamond Hill Thái Nguyên. Chi tiết trong Tờ trình kèm theo.

Điều 2. Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV LIFE chỉ đạo Ban Tổng giám đốc, các Phòng Ban chuyên môn triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội trên cơ sở tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này được lập thành 01 (một) bản gốc, gồm 02 (hai) trang vào lúc 11h00 ngày 24/04/2025, được lưu trữ bản gốc tại Công ty Cổ phần BV LIFE./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT (để t/h);
- BTGD Công ty (để t/h);
- Các phòng, ban Công ty (để t/h);
- Lưu: P.TCHC;
- Kèm theo: BC, Tờ trình.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

LƯU VŨ TRƯỜNG ĐẠM

